

## Ba đậu

Xem phần *Cây thuốc - Bài thuốc*

## Bộ cạp

Xem phần *Động vật làm thuốc*

## Cà độc dược

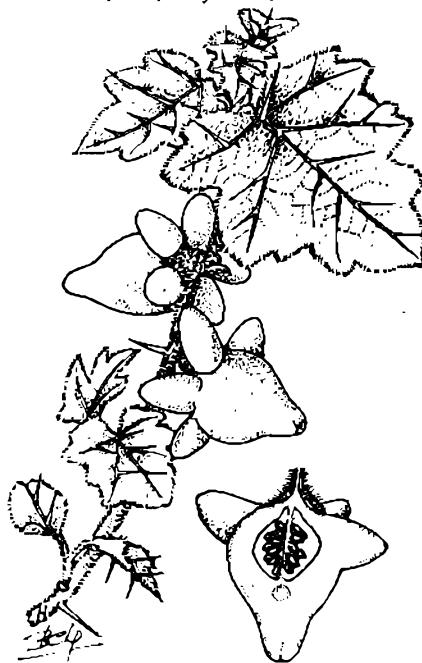
Xem phần *Cây thuốc - Bài thuốc*

### Cà vú dê

Tên khoa học : *Solanum mammosum L.* - họ Cà (*Solanaceae*)

Tên khác : Cà vú

Bộ phận dùng : Hiện nay chưa dùng làm thuốc vì thuộc loại cây có độc.



Mô tả cây : Cây cà vú dê là một cây nhát niên, nhô, cứng, cao độ 1,0 - 1,5m, có nhiều cành, có nhiều lông dày và nhiều gai. Phiến lá to dài rộng 10 - 15cm, ở các gân lá có những gai dựng đứng lên, dẹp cao độ 2cm, lá cũng có lông dày, cuồng lá dài. Ở nách lá mọc độ 3 - 4 hoa, hoa màu lam hay tím, cánh hoa hẹp, nhí vàng. Quả vàng, da cam, bong nhẵn, dài 4 - 8cm, đầu thót lại như đầu vú (dê) cuối phình rộng ở gốc, có nhiều u lồi gần tai, cuồng. Hạt rộng 5 - 7mm, màu nâu đậm. Cây cà vú dê ra hoa, quả quanh năm. Cây cà vú dê có nguồn gốc ở Trung Mỹ được nhập vào nước ta trồng làm cảnh vì hình

đáng màu sắc đẹp, dễ trồng. Cũng có nơi có mọc hoang như Lạng Sơn, Daklak, Lâm Đồng, Đồng Tháp...

**Thu hái chế biến :** Chưa thu hái làm thuốc.

**Thành phần :** Chưa rõ.

**Công dụng :** Chưa dùng làm thuốc, mới chỉ làm cảnh.

Có vài nơi nhân dân dùng lá pha trà uống cho mát. Chất độc của cà vú tập trung ở quả, gọi là Pôm độc (pomme poison) (Báo Thuốc - số khoe 144-1999).

Một số người đã dùng lá khô hút thuốc gây trạng thái mê mè.

Có người dùng lá khô cuộn lại, đốt và xông khói vào mũi trị viêm xoang, mũi dị ứng, và họng trị viêm họng - Xông 1 - 2 lần/ngày, xông trong vài ba ngày, khỏi thì thôi. Tái phát lại dùng lại - tuy nhiên không nên dùng thường xuyên vì tác hại của khói.

Dùng có kết quả sơ bộ nhưng cần nghiên cứu thêm.

- Bừng nhầm lẫn với Cà độc dược (*Datura metel*) (xem phần Cây thuốc), cũng dùng cho một số trường hợp như hen, viêm mũi bằng cách vẫn hoa, lá khô hút. Tuy nhiên dùng phải đúng liều lượng vì rất dễ ngộ độc.

- Có người cho rằng không chỉ Cà vú, mà các loại cà : Cà pháo, cà gai leo, cà đắng, cà chua vẫn lá khô đẽ hit cũng có thể có tác dụng như thế !

### Cá nóc

Tên khoa học : *Tetraodon sp.* - họ Cá nóc (*Tetodontidae*)

Tên khác : Cá cóc

Bộ phận dùng : Chưa dùng làm thuốc vì có độc, cần đề phòng.

Mô tả : Cá nóc là tên chung để gọi nhiều loài cá khác nhau, có thân hình ngắn, vây kém phát triển, đặc điểm là bụng có thể phình trương to lên như chiếc bóng, đẻ tự vệ, lúc đó cá nóc ngửa bụng lên trời, gần như nằm im chì khê vây đuôi, mặt dưới nước tức là lưng thi có nhiều gai tua tua.

Cá nóc sống ở các vùng biển ấm của Ánh Độ dương và Thái Bình Dương. Ở nước ta có :

- Cá nóc hạt mit (*Tetraodon ocellatus*)
- Cá nóc vàng (*Tetraodon naritus*)
- Cá nóc gáo (*Tetraodon lunaris*)
- Cá nóc hòn (*Ostracion gibbosus*)

**Thu hoạch :** Thường đánh bắt cá nóc đẽ ăn, làm mắm.

**Thành phần :** Cá nóc chứa các chất độc tetradotoxin  $C_{11}H_{17}N_3O_8$ , ciguatoxin, ciguaterin... Có trong gan, ruột, cơ bụng nhất là mùa đẻ trứng thì độ độc lên cao. Các chất độc thường không có trong thịt cá nhưng do